

Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Tuấn C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Tuấn C và chị Nguyễn Thị H.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Tuấn C và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 29-10-2015 và Đỗ Nguyễn Minh A, sinh ngày 23-10-2009. Anh C và chị H thống nhất giao các con Tuấn A và Minh A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung: Anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh C nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009594 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; anh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THA dân sự quận Đồ Sơn;
- Dương sự;
- UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn (ĐKKH số 22 ngày 28-5-2009);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Duy Khoa**